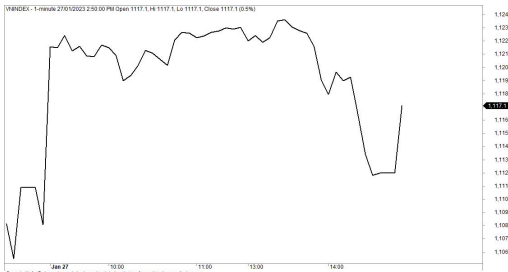


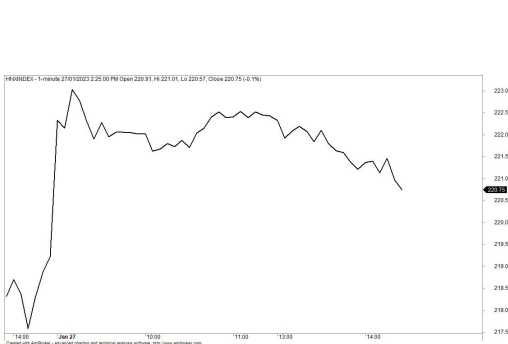
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,117.10	220.76	74.99
% ngày	0.81%	0.40%	1.37%
% tuần	0.81%	0.40%	1.37%
% tháng	11.20%	8.67%	6.34%
% năm	-24.05%	-46.32%	-31.03%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	11,096	977	530
TB 1 tháng	9,950	916	487
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,557.86	36.66	15.64
Bán	1,035.70	3.19	23.38
Giá trị ròng	522.16	33.46	-7.74
Độ rộng TT			
Mã Tăng	138	131	149
Mã Giảm	305	52	107
Không Đổi	56	73	84
Chỉ số chính			
P/E	11.60	12.79	11.29
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,456	267	991
LS Cổ tức	2.44%	5.94%	3.94%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNXINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục mở rộng đà tăng trong phiên giao dịch đầu tiên của năm Quý Mão. Đóng cửa, chỉ số VN-Index dừng tại 1117.1 điểm tương ứng mức tăng 0.81%, chỉ số HNX-Index cùng chiều tăng 0.4%, chỉ số Upcom-Index tăng 1.37%. Giá trị giao dịch khớp lệnh ghi nhận đạt 11,829 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Nhóm cổ phiếu Vingroup (VIC, VHM, VRE) cùng với GAS (3.5%), SAB (4%), GVR (3.4%), VIB (2%), HPG (1.7%) là những mã có công chính giúp chỉ số tăng cao. Áp lực chốt lời xuất hiện tại một số mã Ngân hàng như BID (-3%), CTG (-2.4%) nhưng nhìn chung sắc xanh vẫn duy trì đa số cổ phiếu trong nhóm này.

Nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa với chỉ số đại diện VNMID Index đóng cửa tăng mạnh nhất tương ứng mức tăng 1.09% trong khi chỉ số VNSML Index tăng 0.8%. KBC (6.9%), SZC (6.3%), OCB (5%), PVG (3.4%) là những mã có mức tăng đáng chú ý.

Khối ngoại tiếp tục chuỗi mua ròng với giá trị 548 tỷ đồng toàn thị trường trong đó HPG (175 tỷ), VIC (91 tỷ), HCM (65 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng. Ở chiều ngược lại, VNM (68 tỷ), CTG (37 tỷ), VCB (37 tỷ) là các mã bị bán ròng khá nhất.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ xuất hiện nhịp điều chỉnh trong các phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số VN-Index có thể sẽ chưa thể vượt hoàn toàn mức kháng cự 1,110 điểm. Đồng thời, rủi ro ngắn hạn vẫn ở mức thấp cho nên chúng tôi đánh giá thị trường chỉ xuất hiện các nhịp điều chỉnh nhẹ và ngắn. Theo phân tích chỉ số ngành, nhóm cổ phiếu Ngân hàng có thể gây áp lực điều chỉnh lên thị trường khi chỉ số nhóm Ngân hàng đang tiến về gần vùng đỉnh tháng 08/2022 và có dấu hiệu điều chỉnh. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục tăng mạnh cho thấy các nhà đầu tư ngắn hạn vẫn còn rất lạc quan với xu hướng hiện tại.

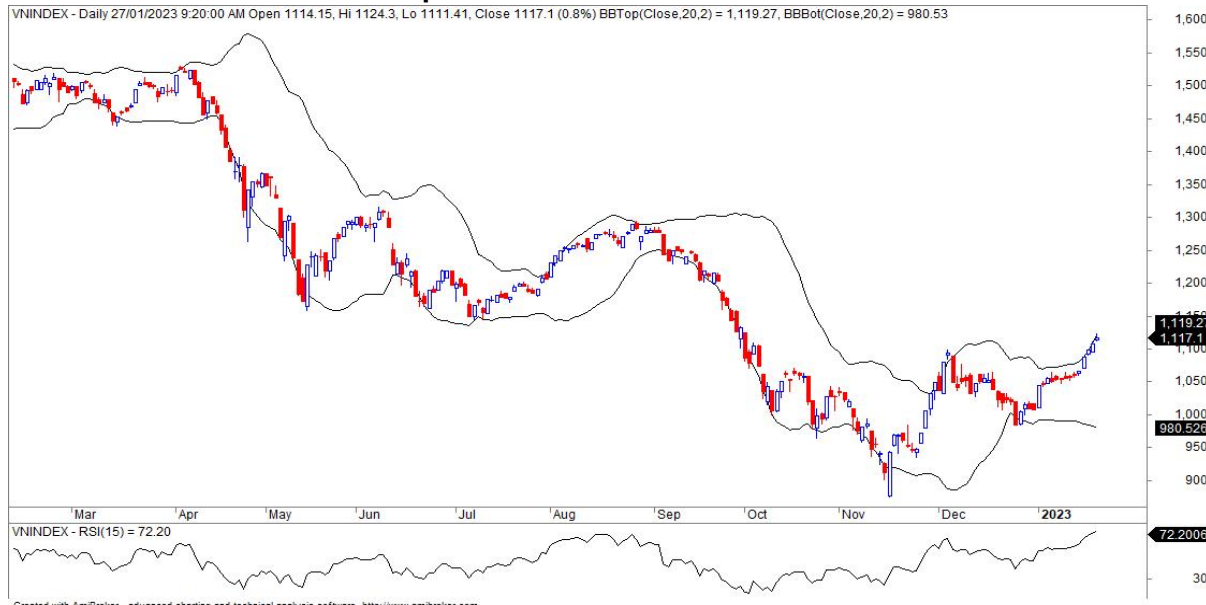
Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục tận dụng nhịp điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu hoặc mua mới. Tuy nhiên, các nhà đầu tư cần hạn chế mua vào nhóm cổ phiếu Ngân hàng khi nhóm cổ phiếu này đã có mức tăng trưởng cao trong ngắn hạn và phần lớn đều đạt mục tiêu ngắn hạn của chúng tôi.

Theo đồ thị tuần, chỉ số VN-Index đóng cửa ở mức 1,117.1 điểm và đồ thị giá vẫn đang trong giai đoạn tích lũy trung hạn cho nên chúng tôi đánh giá chỉ số VN-Index có thể sẽ còn biến động gần vùng 1,100 điểm trong những tuần giao dịch tới. Đồng thời, xu hướng trung hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư trung hạn có thể tiếp tục tận dụng nhịp điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TĂNG	1110	1130	870	800
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TĂNG	197	210	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	TĂNG	1120	1140	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	1,030	1200	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TĂNG	1000	1150	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1117.1	0.81%
VN30	1130.65	0.78%
VN Mid	1409.97	1.09%
VN Small	1149.55	0.80%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	220.76	0.40%
HN30	378.87	-0.02%
VNX AllSh	1075.75	0.86%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	74.99	1.37%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1557.86	
Bán	1035.7	
GT rỗng	522.16	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	36.66	
Bán	3.19	
GT rỗng	33.46	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	15.64	
Bán	23.38	
GT rỗng	-7.74	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
EVG	240	6.96%
KBC	1750	6.94%
VIP	640	6.92%
HTN	950	6.83%
PSH	340	6.81%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SLS	8000	6.43%
NAG	900	5.63%
LAS	400	4.82%
MBG	200	4.26%
TVC	200	4.17%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CST	2488	14.72%
VLB	2368	8.58%
BSR	1115	7.01%
PVX	160	6.40%
NAB	509	5.36%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TCM	-4100	-6.95%
CTS	-750	-4.85%
GIL	-1000	-4.76%
TEG	-430	-4.24%
HVN	-500	-3.39%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TIG	-400	-4.30%
APS	-300	-2.80%
IPA	-400	-2.76%
CEO	-600	-2.64%
L14	-1400	-2.47%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MCM	-367	-0.95%
QTP	-132	-0.89%
SBS	1	0.02%
CSI	30	0.04%
SSH	108	0.16%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	440,124	
BID	232,439	
VHM	227,298	
VIC	218,920	
GAS	200,008	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
KSF	18,960	
THD	14,595	
IDC	13,200	
PVS	11,949	
PVI	11,689	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	185,047	
VGI	69,789	
MCH	52,726	
VEA	50,460	
BSR	49,242	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VND	35,133,719	21,737,716
VPB	27,346,611	22,475,719
HPG	26,586,613	24,982,276
SHB	23,915,074	15,898,867
SSI	19,465,713	14,719,705

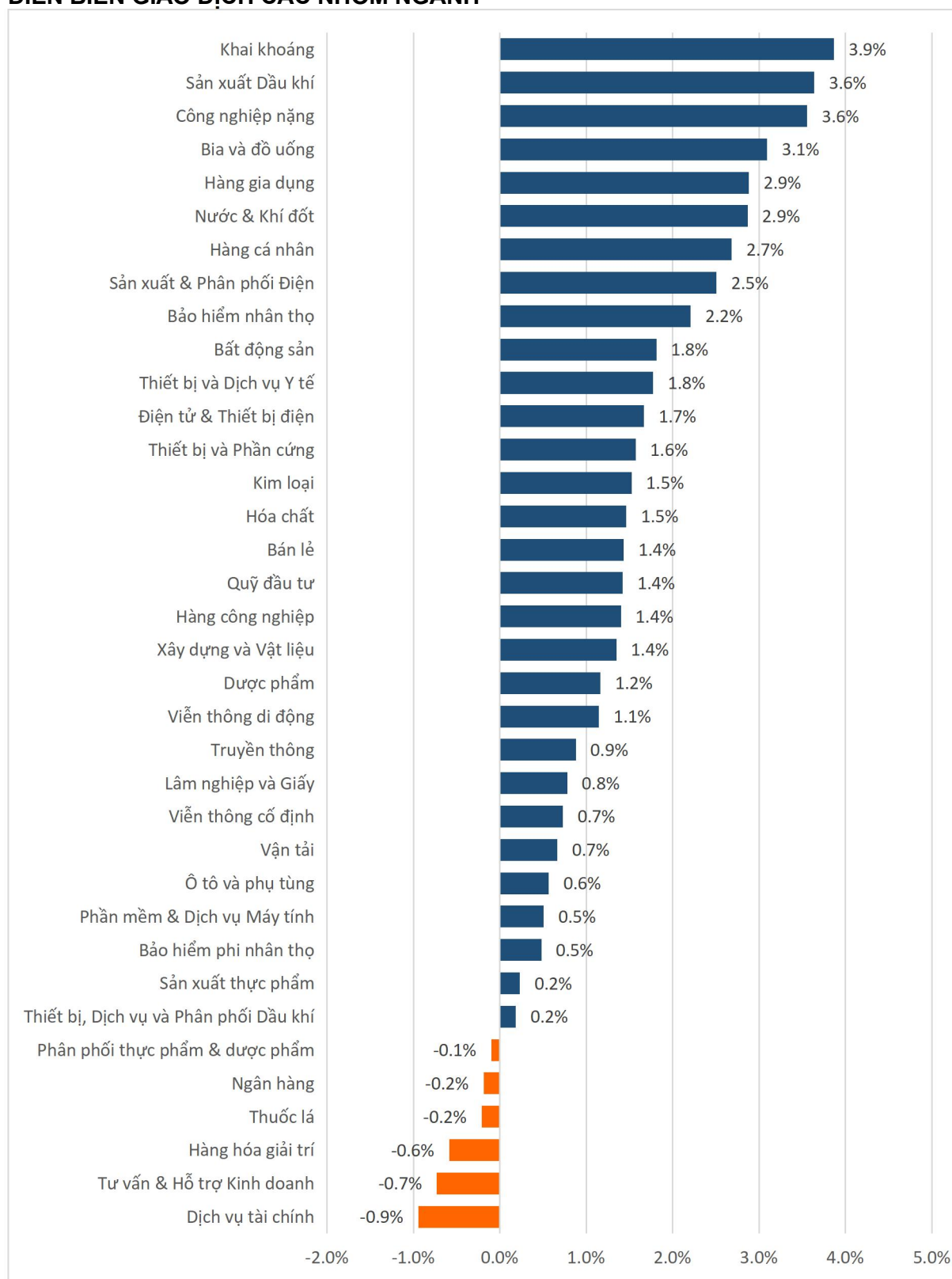
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	16,809,342	15,851,321
CEO	6,837,910	8,285,482
PVS	5,253,849	4,693,581
MBG	3,203,314	672,454
HUT	2,868,775	1,396,170

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	13,980,978	7,877,593
C4G	3,314,239	2,209,983
PVX	2,353,401	438,211
ABB	2,149,117	723,036
SBS	1,920,397	1,608,244

Nguồn: Bloomberg & YSVN



DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

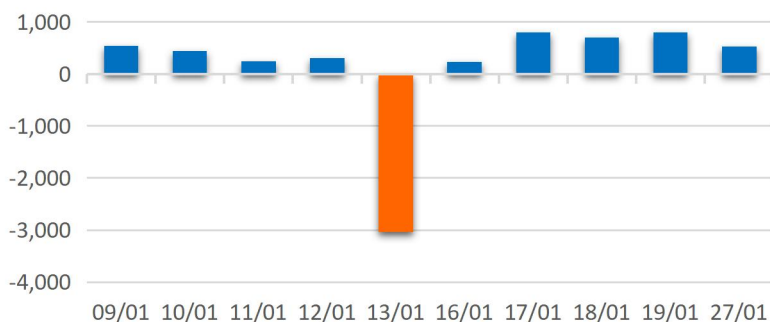


Nguồn: FiinPro – YSVN



THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

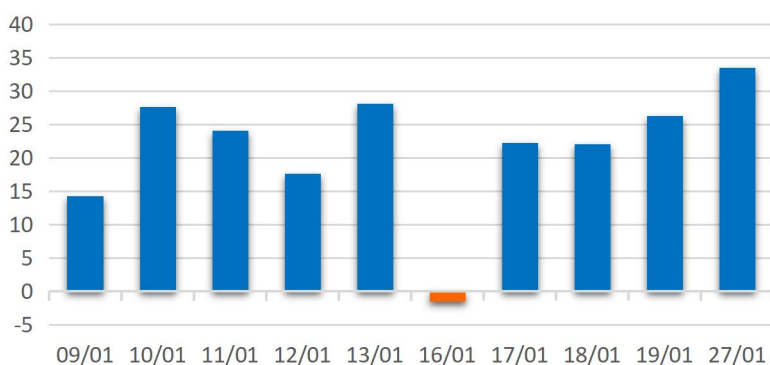
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HPG	175,099	VNM	67,765
VIC	91,469	CTG	37,030
HCM	65,111	VCB	36,795
FRT	35,225	DGC	36,577
SSI	32,104	STB	28,425

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

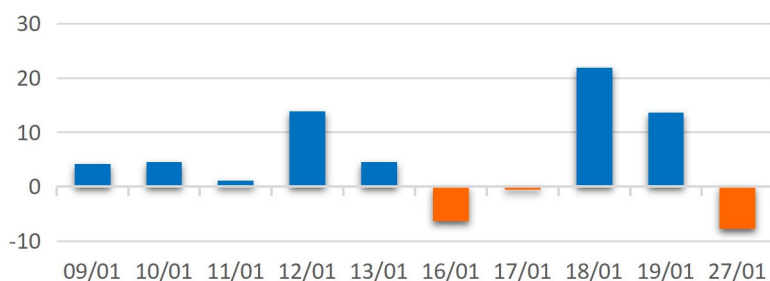
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	14,885	PVC	226
IDC	6,024	PSD	100
CEO	3,567	VTV	70
SHS	3,457	SCI	47
HUT	2,196	TIG	17

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VEA	5,267	VTP	9,212
MPC	283	ACV	1,225
MML	215	OIL	891
ABI	206	BSR	806
MCH	164	CLX	661

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FPT	56,610	FUEVFNVD	6,345
PNJ	49,193	PVP	1,458
VPB	42,820	PVT	1,068
MWG	35,757	FUEVN100	974
TCB	32,515	NKG	395

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

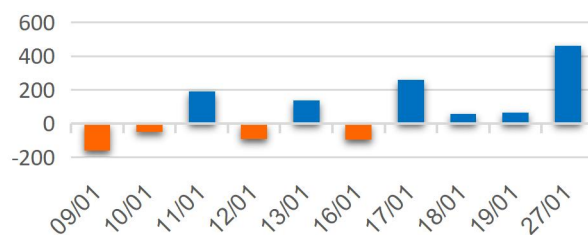
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
		L14	4
		IDC	3.2
		SHS	1.0
		VMC	0.2
		NVB	0.1

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

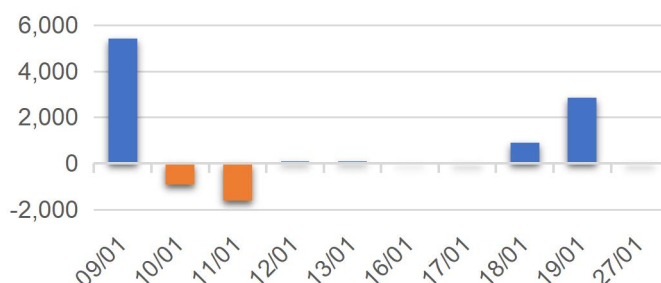
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QTP	2,205	BSR	4,215
		NGC	2
		NAB	0.8
		PVX	0.1
		HVG	0.1

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

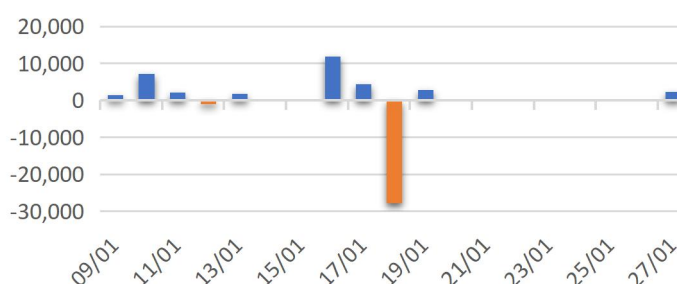
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



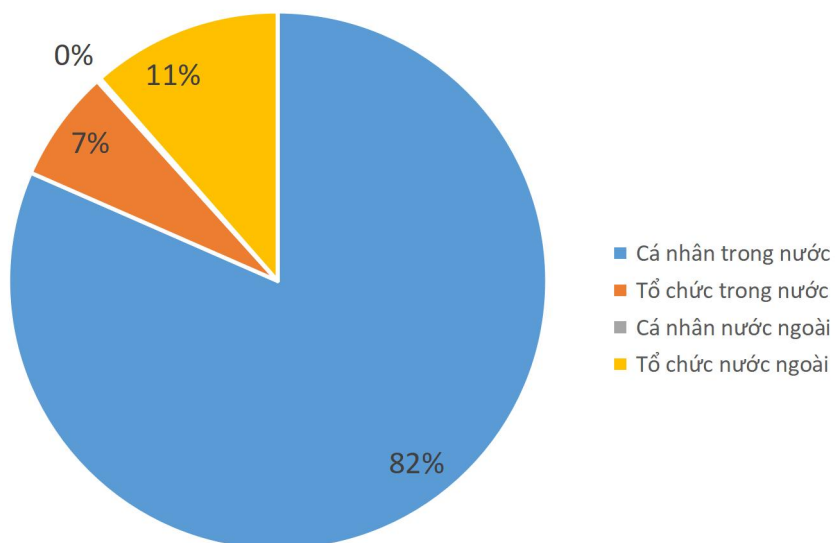
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



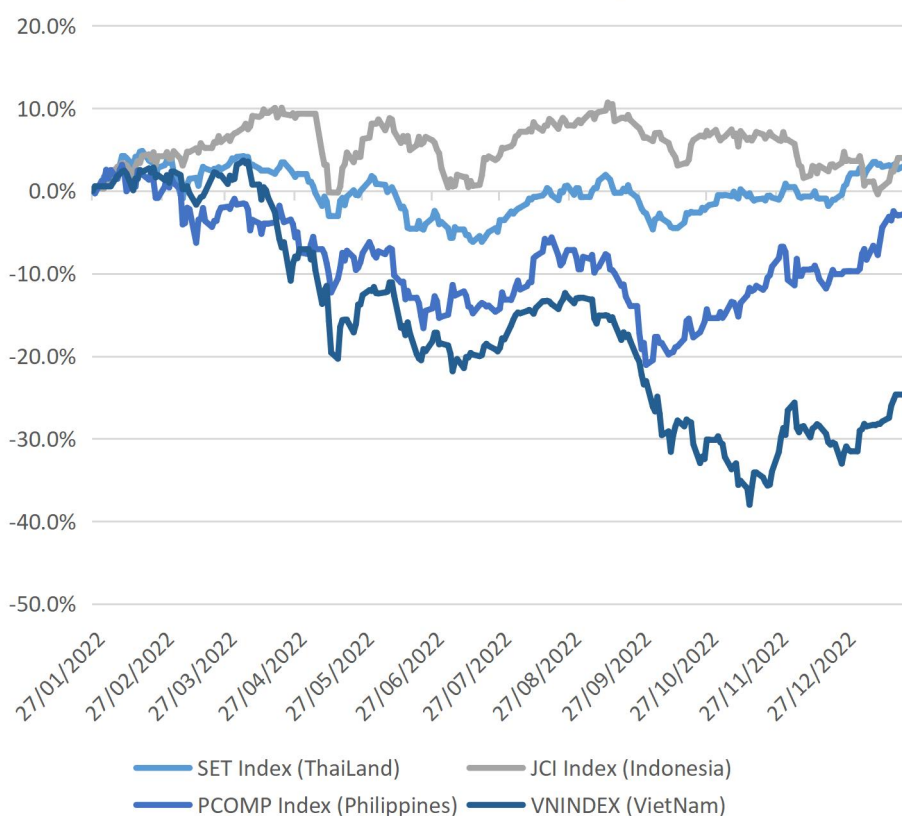
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiiPro – YSVN



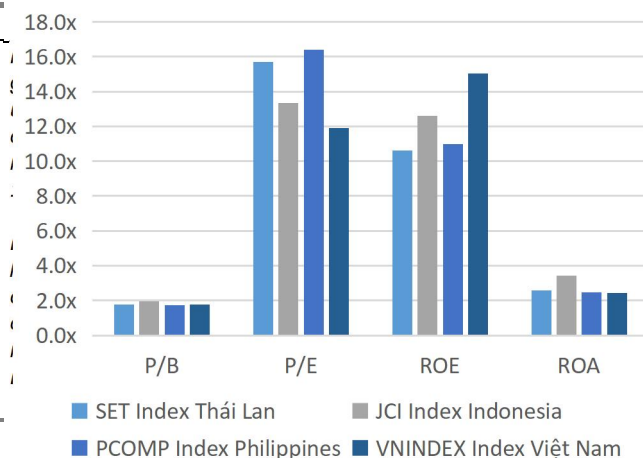
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.8x	2.0x	1.7x	1.8x
P/E		15.7x	13.4x	16.4x	11.9x
ROE	%	10.61	12.59	10.98	15.05
ROA	%	2.59	3.45	2.47	2.44
Vốn hóa	Tỷ USD	620.20	632.72	180.22	188.55
GTGD	Tỷ USD	2.02	0.64	0.06	0.45
LS cổ tức	%	2.73	2.61	1.97	1.78

erg & YSVN



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh
Giám đốc Nghiên cứu Phân tích
+84 28 3622 6868 ext 3826
minh.nguyen@yuanta.com.vn

Lý Thị Hiền
Trưởng phòng NC-PT
+84 28 3622 6868 ext 3908
hien.ly@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh
Phó Phòng NC-PT
+84 28 3622 6868 ext 3833
khanh.quach@yuanta.com.vn

Khổng Hữu Hiệp
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3912
hiep.khong@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3832
hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3880
phat.pham@yuanta.com.vn

Ngô Thanh Thảo
Trợ lý phân tích
+84 28 3622 6868 ext 3952
thao.ngo@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Phạm Đắc Thành
Giám đốc Khu vực Miền Bắc
+84 28 3622 6868 ext 3416
thanh.pham@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy
Giám đốc chi nhánh Bình Dương
+84 28 3622 6868 ext 3505
thuy.vo@yuanta.com.vn

Lương Kỳ Ty
Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn
+84 28 3622 6868 ext 3653
ty.luong@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong
Giám đốc chi nhánh Đồng Nai
+84 28 3622 6868 ext 3701
phong.bui@yuanta.com.vn

Võ Đình Tuấn
Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng
+84 28 3622 6868 ext 3301
tuan.vo@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang
Giám đốc chi nhánh Hà Nội
+84 28 3622 6868 ext 3404
quang.nguyen@yuanta.com.vn

Đinh Thị Thu Cúc
Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu
+84 28 3622 6868 ext 3203
cuc.dinh@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written